Name: ..... Class: 3 ....

# PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (15/11/2021 - 19/11/2021)

| Thời gian | Nội dung học: Unit 4 - Vocabulary 1 (trang 54) |
|---|---|
| Thứ 2 (15/11) | **1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần)<br>Con mở "**Track 01**" để nghe bài. |

| | |
|---|---|
| 1  | 2  |
| - **Did they** go kayaking last week?<br>- **Yes, they did.** | - **Did he** go zip lining last month?<br>- **No, he didn't.** He went surfing. |
| 3  | 4  |
| - **Did they** go to summer camp last year?<br>- **Yes, they did.** | - **Did she** play badminton yesterday?<br>- **No, she didn't.** She played tennis. |

LIVEWORKSHEETS

| | | |
|---|---|---|
| | 5  | 6  |
| | - **Did he** do karate yesterday?<br>- **No, he didn't.** He went rock climbing. | - **Did you** meet new people last week?<br>- **Yes, I did.** |

**2) Con làm trang 41-42 sách Workbook.**

**3) Luyện đọc bài trên Teams.**

**Thứ 3 (16/11)**

**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần)

Con mở "**Track 02**" để nghe bài.




| | |
|---|---|
| 1  | 2  |
| - **Where did** you **go**?<br>- I **went** to the coast. | - **Who did** they **go with?**<br>- They **went** with their friends. |
| 3   | 4  |

LIVEWORKSHEETS

- **How did** you **go** there?
- We **went** there by bus.

- **What did** you play?
- We **played** basketball.

5

**November 2021**

| | Sun | Mon | Tue | Wed | Thu | Fri | Sat |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| " | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| " | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 |
| " | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| " | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 |
| " | 28 | 29 | 30 | | | | |



6

- **When did** you **go kayaking?**
- I **went** kayaking last week.

- **Why did** she **enjoy** the summer camp?
- Because she **met** a lot of people.

**2) Con làm phiếu số 1, 2 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/**

**Thứ 4 (17/11)**

**1) Con làm trang 43 sách Workbook.**

**2) Con làm bài Unit 3 - Test trên Teams.**

LIVEWORKSHEETS

| | |
|---|---|
| **Thứ 5 (18/11)** | **1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần)<br>Con mở "**Track 03**" để nghe bài.<br><br><br>**1) Con làm phiếu số 3, 4 trên https://www.liveworksheets.com/workbooks/**<br>**2) Con luyện viết từ mới:** giant, castle, bowl, coin, silver. |
| **Thứ 6 (19/11)** | **1) Con làm trang 44 và 45 sách Workbook.**<br>**2) Con luyện viết từ mới:** enormous, furious, prince, princess, fairy tale.<br>**3) Chụp vở phần luyện viết từ mới và gửi lên Teams.** |

**~ THE END ~**

LIVEWORKSHEETS